TOTO | SPECIFICATIONS
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

LT952

Console Lavatory
Chậu đặt bàn



Features
Đặc điểm

- *CeFiONtect technology: super smooth, ion barrier glazing for a clean lavatory*
  Công nghệ CeFIONtect giúp bề mặt chậu siêu nhẵn, hạn chế tối đa các vết bẩn, vi khuẩn

Specifications
Tiêu chuẩn kỹ thuật

Faucet hole: *Lỗ bắt vòi:*	*At the marble* *Trên bàn*
Faucet hole diameter: *Đường kính lỗ bắt vòi*	*Ø35 (mm)*
Overflow hole: *Lỗ xả tràn:*	*No* *Không có*
Product dimension: *Kích thước sản phẩm*	*L355 x W570 x H132 (mm)*
Material: *Vật liệu:*	*Vitreous china* *Sứ vệ sinh*

TOTO GREEN CHALLENGE

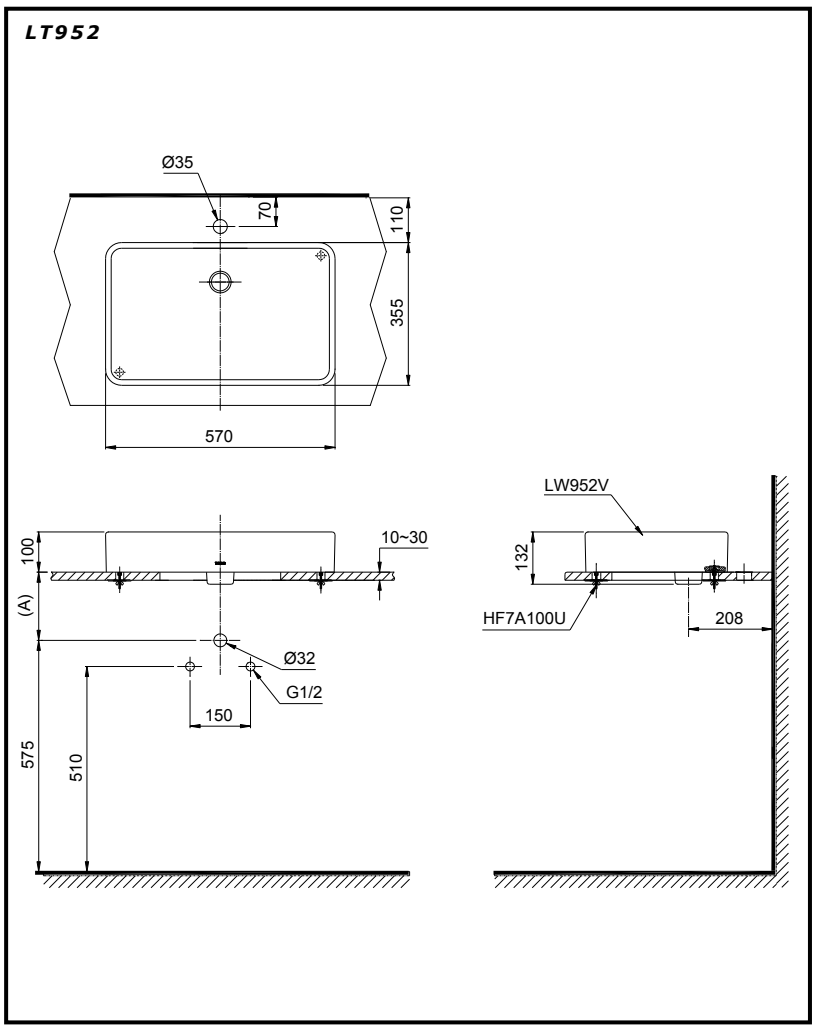

Parts description
Danh mục phụ kiện

- **Lavatory/ Thân chậu** **L952**
  - Lavatory body/ Thân sứ LW952V
  - Mounting bolt/ Bộ ốc cố định HF7A100U

Colors
Màu sắc

White (cefiontect)
Trắng (cefiontect)

Optional/ Tùy chọn

Faucets/ Vòi chậu	*Trap* *Ống thải*	(A)
TX116LESBR, TTLR301FV-1, TTLR302FV-1, DL345A1	TVLF401	165~180
TS222AY	TVLF401	125~140
DL342-1	TVLF401	145~160
TTLR303FV-1, TVLM109RU, TTLC301FV-1, TVLM106CR.	TVLF402	155~170
TLS01304V, TLS02303V, TLS03303V, TLS04304V	TVLF401	155~170
TLG01307V, TLG02307V, TLG03305V, TLG04307V, TLS01307V, TLS02305V, TLS03305V, TLS04306V	TVLF401	195~210
TLG07303V, TLG08303V, TLG09303V, TLG10303V, TLG07305V, TLG08305V, TLG09305V, TLG10305V, TLG11305V.	TVLF401	160~175
DLE110A1RV800, DLE110A2RV800	TVLF405 TX709AV1N	115~130
TLE24007A, TLE24008A, TLE25007A, TLE25008A, TLE26007A, TLE26008A.	TVLF405	115~130

***Notice**: Ensure that A dimension is extract when setting trap.*
Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).

0IM062801S1/08

All rights reserved by TOTO company. Specifications and sizes are subject to change without notice.
Bản quyền thuộc công ty TOTO. Thông số kỹ thuật và kích thước có thể được thay đổi mà không báo trước.